

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Thanh tra việc thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Trà Khúc, sông Kôn-Hà Thanh và lưu vực sông Hương

CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

CÔNG VĂN BẢN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3018/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thanh tra năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã; Quyết định số 2125/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả; Quyết định số 1840/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc; Quyết định số 1841/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh; Quyết định số 2482/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương; Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra việc chấp hành các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Trà Khúc, sông Kôn-Hà Thanh và sông Hương; việc tuân thủ các quy định của Giấy phép

khai thác, sử dụng tài nguyên nước và quy định của pháp luật trong khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước của các đối tượng theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Thời hạn thanh tra là 45 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Hoàng Văn Bảy, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Trưởng đoàn;

2. Ông Ngô Chí Hướng, Trưởng phòng Pháp chế, Cục Quản lý tài nguyên nước, Phó Trưởng đoàn;

3. Ông Nguyễn Văn Đức, Giám đốc Trung tâm Thẩm định - Tư vấn tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước, Phó Trưởng đoàn;

4. Ông Đỗ Văn Lanh, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước, Phó Trưởng đoàn;

5. Ông Nguyễn Quốc Khánh, Viên chức, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

6. Bà Trần Thị Diễm, Viên chức, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

7. Ông Nguyễn Anh Tú, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Thẩm định - Tư vấn tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

8. Bà Phan Thị Thanh Thảo, Phó Trưởng phòng Thẩm định, Trung tâm Thẩm định - Tư vấn tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

9. Bà Trương Tùng Hoa, Viên chức, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

10. Bà Dương Thị Thúy, Viên chức, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

11. Bà Giang Thanh Bình, Trưởng phòng Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

12. Ông Nguyễn Hữu Tài, Viên chức, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

13. Ông Bùi Công Du, Trưởng phòng Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Công nghệ tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

14. Ông Trần Đức Quang, Trưởng phòng Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Công nghệ tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

15. Bà Dương Quỳnh Anh, Chuyên viên, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

16. Ông Nguyễn Quang Đức, Chuyên viên chính Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

17. Bà Ngô Thu Hằng, Chuyên viên, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

18. Bà Nguyễn Thị Sáng, Chuyên viên, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

19. Ông Nguyễn Đình Tùng, Chuyên viên, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

20. Ông Chu Thế Hữu, Chuyên viên, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

21. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Viên chức, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên;

22. Ông Vũ Hải Ninh, Viên chức, Cục Quản lý tài nguyên nước, Thành viên.

23. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, Thành viên;

24. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An, Thành viên;

25. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, Thành viên;

26. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định, Thành viên;

27. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, Thành viên;

28. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu, Thành viên;

29. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình, Thành viên;

30. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La, Thành viên;

31. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, Thành viên;

32. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, Thành viên;

33. Đại diện Đài Khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, Thành viên.

34. Đại diện Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ, Thành viên.

35. Đại diện Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, Thành viên;

36. Đại diện Đài Khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc, Thành viên;

37. Đại diện Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc, Thành viên;

38. Đại diện Đài Khí tượng thủy văn Đông Bắc, Thành viên;

39. Đại diện Đài Khí tượng thủy văn đồng bằng Bắc Bộ, Thành viên.

Đại diện các Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn khu vực tham gia Đoàn Thanh tra trong quá trình thanh tra tại các lưu vực sông có liên quan đến địa phương, đơn vị mình.

Điều 3. Đoàn Thanh tra thực hiện theo kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt và được sử dụng quyền hạn quy định tại Điều 53 và Điều 54 Luật Thanh tra; đối tượng thanh tra có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 Luật Thanh tra.



Kinh phí hoạt động của Đoàn Thanh tra thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính và Quyết định số 784/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và được bố trí từ nguồn kinh phí quản lý hành chính của Cục Quản lý tài nguyên nước theo Quyết định số 3018/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Điều 4. Giao Chánh Thanh tra Bộ chỉ đạo, theo dõi, giúp Bộ trưởng xử lý hoặc trình Bộ trưởng xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Đoàn thanh tra.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đối tượng thanh tra, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 2, Ủy ban nhân dân và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh có đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTr, TNN, HS.

le q H



Chu Phạm Ngọc Hiến

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Lưu vực	TT	Hồ chứa	Địa chỉ	Chủ hồ
Sông Mã	1	Hủa Na	Huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na
	2	Cửa Đạt	Huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Công ty TNHH MTV Sông Chu
	3	Đập Bái Thượng	Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Sông Chu
Sông Cả	4	Bản Vẽ	Huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	Công ty Thủy điện Bản Vẽ
	5	Khe Bó	Huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	Công ty CP phát triển Điện lực Việt Nam
Trà Khúc	6	Đak Drinh	Huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	Công ty CP thủy điện Đak Drinh
	7	Nước Trong	Huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 6
	8	Đập Thạch Nham	Huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi
Kôn - Hà Thanh	9	Định Bình	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định.
	10	Văn Phong	Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định.
	11	Vĩnh Sơn A Vĩnh Sơn B	Tỉnh Bình Định	Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh
	12	Vĩnh Sơn 5	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cty CP đầu tư Vĩnh Sơn
Hương	13	Hương Điền	Huyện Hương Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Công ty Cổ phần Đầu tư HD
	14	Bình Điền	Huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	Cty CP thủy điện Bình Điền
	15	Tả Trạch	Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên- Huế	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Thủy lợi 5
Hồng	16	Sơn La	Huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Công ty thủy điện Sơn La
	17	Hòa Bình	Tỉnh Hòa Bình	Công ty thủy điện Hòa Bình
	18	Thác Bà	Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Công ty Cổ phần thủy điện Thác Bà
	19	Tuyên Quang	Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Công ty thủy điện Tuyên Quang
	20	Lai Châu	Huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
	21	Bản Chát	Huyện Than Uyên và Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Công ty thủy điện Huội Quảng- Bản Chát
	22	Huội Quảng	Huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Công ty thủy điện Huội Quảng- Bản Chát